

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2023/HS-ST
Ngày 10-8-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TRÀ VINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Liên.

Các Hội Thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Gân.

Ông Thạch Thanh Sơn.

Thư ký phiên tòa: Ông Dương Khởi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Huỳnh Như - Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 61/2023/HSST, ngày 19 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2023/QĐXXST-HS, ngày 25 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

Phạm Văn P, sinh ngày 06 tháng 9 năm 1999. Tại tỉnh Trà Vinh; Giới tính: Nam. Nơi cư trú: ấp Giồng Lớn, xã Hòa Ân, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp: Sinh viên; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Họ và tên cha: Phạm Thái B, sinh năm 1975; Họ và tên mẹ: Diêu Thị Thanh B, sinh năm 1976; Vợ và con: Chưa có. Anh, chị em ruột: Có 01 người, sinh năm 2010. Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo P bị bắt tạm giam từ ngày 07/02/2023 cho đến nay (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Bị hại: Anh Lương Đức D, sinh ngày 14/8/2004.

Nơi cư trú: B7/35 E4, ấp 3, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt)

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Phạm Thái B, sinh năm 1975. Nơi cư trú: ấp G, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh (Có mặt).

Vật chứng cần đưa ra xem xét tại phiên tòa: không có.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ ngày 15/9/2022, Bị cáo P đến quán cà phê Cây Sao 4 thuộc ấp Trì P, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh để uống nước thì gặp anh Võ Khánh L, sinh năm 1999, nơi thường trú ấp Phú Đ, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long là bạn học chung trường Đại học Trà Vinh đang ngồi uống nước cùng với bạn nên P vào ngồi uống nước chung. Lúc này ở bàn bên cạnh có anh Lương Đức D, sinh ngày 14/8/2004 nơi thường trú ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Vĩnh Long; anh Nguyễn Thành H, sinh năm 2002, nơi thường trú ấp Q, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh; anh Huỳnh Hữu P sinh ngày 24/01/2004, nơi thường trú ấp L, xã Ô, huyện C, tỉnh A và anh Nguyễn Quốc C, sinh ngày 23/9/2004, nơi thường trú ấp B, xã B, huyện C, tỉnh Đ cũng đang ngồi uống nước. Anh D, anh H, anh P và anh C có cá cược với nhau về việc xin số điện thoại và tài khoản Facebook của chị Nguyễn Thị Huỳnh N, sinh ngày 18/8/2001, nơi cư trú ấp T, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh là nhân viên của quán nhưng không xin được, đồng thời trong lúc uống nước thì nhóm của anh D có nói chuyện và đùa giỡn lớn tiếng với nhau nhưng không xúc phạm đến ai khác trong quán.

Lúc này bị cáo P cảm thấy tức giận vì cho rằng anh D và những người đi cùng nói chuyện lớn tiếng cũng như có hành động trêu ghẹo chị N là người mà bị cáo P có cảm tình nên bị cáo P dùng điện thoại di động nhấn tin cho một người tên H (không rõ họ tên và địa chỉ) mục đích nhờ H đến đánh cảnh cáo nhóm của anh D thì được H đồng ý. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, H đến quán cà phê Cây Sao 4 cùng với 3 thanh niên khác (không rõ họ tên và địa chỉ). Bị cáo P nhìn thấy H nên ra cửa đón và dẫn H vào trong quán, khi H hỏi “nhóm nào” thì bị cáo P chỉ vào nhóm của anh D rồi cùng với H và 3 người đi chung xông vào đánh nhóm của anh D. Bị cáo P tay phải cầm 01 ly thủy tinh cao khoảng 08cm trên bàn bị cáo P đang ngồi đánh vào người anh D, anh D đưa tay lên đỡ nên làm vỡ ly và bị thương tích vùng mặt và tay phải. Anh H và 3 người đi chung sử dụng gậy 3 khúc và mũ bảo hiểm đánh anh H, anh P, anh C và anh D. Thấy D bị chảy máu ở tay nên bị cáo P và nhóm của H không đánh nữa, anh H cùng 3 người đi chung mang hung khí rời khỏi quán còn anh D được đưa đến Bệnh viện Trường Đại học Trà Vinh điều trị.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 200/22/TgT ngày 06/12/2022 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Trà Vinh kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của bị hại D là 16%.

Cơ chế hình thành vết thương trên người của bị hại D là: Do ngoại lực tác động trực tiếp. Vật gây ra thương tích vùng mặt, cổ, cẳng tay, cổ tay là vật cứng có cạnh sắc. Vật gây ra thương tích vùng đỉnh đầu là vật tày cứng, hướng từ trên xuống.

Tại Kết luận giám định số 416/KLGD-KTHS ngày 13/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh kết luận:

Đoạn video vụ “Cố ý gây thương tích” ngày 15.9.2022 tại quán Cây Sao 4 không bị cắt ghép, chỉnh sửa.

Quá trình điều tra xác định anh Nguyễn Thành H, anh Huỳnh Hữu P và anh Nguyễn Quốc C bị đánh nhưng không bị thương tích, đồng thời anh H, anh P và anh C không yêu cầu gì nên không xem xét giải quyết. Đối với anh H cùng

3 người đi chung không xác định được họ tên và địa chỉ cụ thể nên chưa tiến hành mời làm việc được. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành có văn bản yêu cầu tra cứu thông tin chủ sở hữu thuê bao mà bị cáo P cung cấp nhưng chưa có văn bản trả lời, khi nào có văn bản trả lời sẽ tiến hành điều tra, xử lý sau.

Đối với anh Võ Khánh L cùng những người bạn ngồi uống nước chung bàn với bị cáo P, việc bị cáo P nhắn tin cho anh H đến đánh nhóm của anh D thì anh L không biết và anh P không nói cho anh L hay những người ngồi chung bàn về việc đánh bị hại D nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xem xét xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo P đã tác động gia đình khắc phục các khoản chi phí điều trị cho bị hại D với số tiền là 85.000.000 đồng (*Tám mươi lăm triệu đồng*), bị hại D đã nhận đủ số tiền và không yêu cầu bị cáo P phải bồi thường gì thêm.

Về tình tiết tăng nặng: Không có; Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, bị cáo P thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tác động gia đình khắc phục hậu quả cho bị hại D; có bà cụ Hồ Thị S là Mẹ Việt Nam anh hùng, ông chú Phạm Văn B và Phạm Văn L là liệt sĩ, bà cô Phạm Thị B có công với cách mạng.

Tại Cáo trạng số: 53/CT-VKS-HS, ngày 19/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành truy tố bị cáo Phạm Văn P về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Phú thống nhất với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh truy tố bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” và bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo.

Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh: Sau khi phân tích các chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn P từ 02 (hai) năm đến 03 (ba) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 07/02/2023.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm, nên Vị đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Ngoài ra, vị còn đề nghị xử lý vật chứng và buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Qua quan điểm của Vị đại diện Viện kiểm sát, bị cáo P xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, bị cáo xin được hưởng án treo và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên có mặt tại phiên tòa xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo sớm về phụ giúp gia đình.

Lời nói sau cùng của bị cáo P: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và bị cáo gửi lời xin lỗi bị hại, xin lỗi gia đình của bị cáo vì bị cáo đã làm khổ gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Xác định tư cách người tham gia tố tụng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của luật Tố tụng hình sự và giới hạn xét xử của Tòa án theo Điều 298 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[3] Bị cáo P thống nhất với bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 200/22/TgT ngày 06 tháng 12 năm 2022 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Trà Vinh và bị cáo thống nhất với kết luận giám định số: 416/KLGD – KTHS ngày 13/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh.

[4] Xét lời khai của bị cáo P tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan cùng với các tài liệu, vật chứng và các chứng cứ khác do cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành thu thập có được trong hồ sơ vụ án. Xác định được như sau:

Vào khoảng 15 giờ 00 phút ngày 15/9/2022, tại quán cà phê Cây Sao 4 thuộc ấp T, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh, khi bị cáo P đang uống nước cùng bạn thì bàn bên cạnh có anh Lương Đức D và 03 người bạn của anh D (P không quen) đang uống nước, nói chuyện lớn tiếng và có hành động trêu ghẹo chị Nguyễn Thị Huỳnh N là nhân viên của quán (người mà Phú có cảm tình) nên bị cáo P nhả tin cho H đến đánh nhóm của anh D. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, Hùng đến quán cà phê Cây Sao 4 cùng 03 người khác (không rõ họ tên và địa chỉ). Bị cáo P cùng với nhóm của anh H dùng ly thủy tinh, mũ bảo hiểm và gây ba khúc là hung khí nguy hiểm đánh bị hại D gây thương tích và được đưa đến Bệnh viện Trường Đại học Trà Vinh điều trị, sau khi kết luận giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể của bị hại Dinh là 16%.

[5] Do vậy bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh đã truy tố bị cáo P về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng qui định pháp luật.

[6] Tính chất của vụ án là nghiêm trọng. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện lỗi cố ý trực tiếp, tội phạm đã hoàn thành,

hậu quả đã xảy ra. Bị cáo đủ nhận thức được hành dùng ly thủy tinh, mũ bảo hiểm và gây ba khúc là vật cứng để đánh vào người khác là nguy hiểm, sẽ gây thương tích cho người khác và vi phạm pháp luật, nhưng chỉ vì xuất phát từ sự hiểu nhầm giữa bị cáo với bị hại, từ đó bị cáo dùng ly thủy tinh đánh trực tiếp vào người bị hại gây thương tích ở vùng mặt, cổ, cẳng tay, cổ tay với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 16%.

[7] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi vì sức khỏe của con người là vốn quý của xã hội và được pháp luật hình sự bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm đến sức khỏe của người khác đều phải được xử lý nghiêm theo qui định pháp luật. Bị cáo nhận thức và biết được rằng dùng ly thủy tinh là vật cứng khi bị bề sẽ có cạnh sắc là loại hung khí nguy hiểm để đánh vào người khác sẽ gây thương tích, tổn hại đến sức khỏe và kể cả đến tính mạng nhưng bị cáo cố tình gây thương tích cho người khác, hành vi của bị cáo thể hiện sự xem thường pháp luật, xem thường thân thể, sức khỏe của người khác, gây mất trật tự trị an trên địa bàn, ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của người khác. Do đó, việc đưa bị cáo ra xét xử công khai là cần thiết.

Để ổn định tình hình trật tự ở địa phương, vì vậy cần xử phạt bị cáo một mức hình phạt tù nhất định, tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, cách ly ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục bị cáo nói riêng và phòng ngừa chung cho xã hội. Việc bị cáo xin được hưởng án treo là không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Tuy nhiên khi quyết định hình phạt đối với bị cáo Hội đồng xét xử cũng cần xem xét những tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là sau khi phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tác động gia đình khắc phục hậu quả cho bị hại và bị cáo có người thân là cụ Hồ Thị S là Mẹ Việt Nam anh hùng, ông chú Phạm Văn B và Phạm Văn L là liệt sĩ, bà cô Phạm Thị B có công với cách mạng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[9] **Về trách nhiệm dân sự:** Bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với ông Phạm Thái B là cha ruột của bị cáo P đã bỏ số tiền bồi thường thay cho bị cáo là 85.000.000đồng (*Tám mươi lăm triệu đồng*). Nay ông B không yêu cầu bị cáo phải trả lại cho ông số tiền đã bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về vật chứng:

Hội đồng xét xử nghĩ nên: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) ly thủy tinh trong suốt, loại có quai cầm, chiều cao 15,5cm, miệng ly hình tròn, đường kính 7cm, đáy ly hình tròn, đường kính 6cm, miệng ly bị vỡ; 01 (một) ly thủy tinh trong suốt, chiều cao 14cm, miệng ly hình tròn, đường kính 08cm, đáy ly hình bát giác, đường kính 6,5cm, miệng ly bị vỡ; 07 (bảy) miếng thủy tinh trong suốt có kích thước lần lượt là 7x3cm, 4,5x4,5cm, 7x6cm, 5,5x4cm, 6,2x6,5cm, 6x2,5cm, 5,5x3,5cm.

Nghĩ nên lưu hồ sơ vụ án 01 (một) đĩa CD-R 80MQ, nhãn hiệu maxell có chứa 01 tệp “Vụ cố ý gây thương tích ngày 15.9.2022 tại quán Cây Sao 4”, là đoạn video có dung lượng 528MB, thời lượng 70 phút 20 giây.

[11] Xét đề nghị của Vị kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[12] **Về án phí hình sự sơ thẩm:** Buộc bị cáo Phạm Văn Phú có nghĩa vụ chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự;

Căn cứ vào các Điều 327, Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên bố:

Bị cáo Phạm Văn P phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn P 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 07/02/2023.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy gồm: 01 (một) ly thủy tinh trong suốt, loại có quai cầm, chiều cao 15,5cm, miệng ly hình tròn, đường kính 7cm, đáy ly hình tròn, đường kính 6cm, miệng ly bị vỡ; 01 (một) ly thủy tinh trong suốt, chiều cao 14cm, miệng ly hình tròn, đường kính 08cm, đáy ly hình bát giác, đường kính 6,5cm, miệng ly bị vỡ; 07 (bảy) miếng thủy tinh trong suốt có kích thước lần lượt là 7x3cm, 4,5x4,5cm, 7x6cm, 5,5x4cm, 6,2x6,5cm, 6x2,5cm, 5,5x3,5cm.

Lưu hồ sơ vụ án: 01 (một) đĩa CD-R 80MQ, nhãn hiệu maxell có chứa 01 tệp “Vụ cố ý gây thương tích ngày 15.9.2022 tại quán Cây Sao 4”, là đoạn video có dung lượng 528MB, thời lượng 70 phút 20 giây.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo Phạm Văn P có nghĩa vụ nộp số tiền là 200.000đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Án xét xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày án sơ thẩm đã tuyên.

Đối với bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Chi cục THADS huyện;
- Công an huyện;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(*Đã ký tên và đóng dấu*)**

Nguyễn Thị Liên